TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỎ CÀY BẮC
TỈNH BẾN TRE

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 63/2019/DS-ST
Ngày: 10-10-2019
V/v tranh chấp hợp đồng dân sự mua bán và vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY BẮC - TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đỉnh
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Văn Truyền
2. Bà Nguyễn Thị Bé Hồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài Nhớ, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre: Bà Huỳnh Thị Chấm – Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 10 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 14/2019/TLST-DS ngày 07 tháng 01 năm 2019 tranh chấp hợp đồng mua bán, vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 76/2019/QĐXXST-DS ngày 28 tháng 8 năm 2019; Quyết định hoãn phiên tòa số 89/2019/QĐST-DS ngày 18 tháng 9 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Bùi Văn S, sinh năm 1960. Địa chỉ: ấp T, xã P, huyện M, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Phan Văn D, sinh năm 1989. Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre.

2. Bị đơn: Ông Võ Văn U, sinh năm 1974; Bà Phạm Thị L, sinh năm 1974. Cùng địa chỉ: ấp H, xã H, huyện M, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn xin giải quyết vắng mặt đề ngày 10/10/2019. Các bị đơn vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 05/9/2018 của nguyên đơn ông Bùi Văn S và các lời khai của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, ông Phan Văn D trình bày: Từ năm 2015 đến 2017 ông Bùi Văn Sa có hợp đồng bán thức ăn chăn nuôi heo cho ông Võ Văn U, bà Phạm Thị L, hai bên thỏa thuận miệng, thời gian thanh toán tiền thức ăn là từ 4 đến 5 tháng. Đến tháng 4 năm 2017 hai bên kết thúc hợp đồng mua bán và ông S nhiều lần yêu cầu ông Ú, bà L trả số tiền thức

ăn còn nợ là 234.000.000 đồng nhưng ông Ú, bà L không thanh toán; cũng trong thời gian còn bán thức ăn chăn nuôi heo cho ông Ú, bà L thì ông S nhiều lần vay dùm cho ông Ú, bà L số tiền 142.000.000 đồng với mức lãi suất là 1%/tháng. Ngày 26/4/2017 hai bên tổng kết tiền vốn vay và lãi thì ông Ú, bà L còn nợ ông Bùi Văn S số tiền là 163.200.000 đồng. Sau khi tổng kết nợ thì ông Ú có ký Giấy tay xác nhận công nợ là đã thừa nhận cả số tiền thức ăn và vay là 397.200.000 đồng. Nay ông Bùi Văn S yêu cầu ông Võ Văn Ú, bà Phạm Thị L liên đới trả số tiền cho ông S là 397.200.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

Tại các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Võ Văn Ú trình bày: Ông là chồng của bà L nhưng giữa ông S và bà L hợp đồng mua bán với nhau như thế nào thì ông không biết, do bà L vắng mặt nên ông yêu cầu ông S mời bà Loan về để làm rõ. Giấy tay xác nhận công nợ không phải chữ ký của ông, hiện nay bà L đã đi đâu ông không biết.

Bị đơn bà Phạm Thị Lvắng mặt vào các lần Tòa án mời nên không có lời trình bày.

Tại phiên tòa:

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Phan Văn D, các bị đơn Võ Văn Ú, Phạm Thị L vắng mặt nên không có lời trình bày tại phiên tòa.

Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát trình bày quan điểm kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự:

Về tố tụng: Những người tiến hành tố tụng thực hiện đúng quy định pháp luật từ khi thụ lý đến xét xử; nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, các bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình cụ thể vắng mặt không có lý do vào các lần mời của Tòa án.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Buộc các bị đơn liên đới trả cho nguyên đơn số tiền 397.200.000 đồng. Về lãi suất nguyên đơn không yêu cầu nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của các đương sự trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả số tiền mua bán và tiền vay nên thuộc tranh chấp về hợp đồng dân sự được quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Bị đơn có nơi cư trú tại xã H, huyện M, tỉnh Bến Tre nên căn cứ điểm a, khoản 1 Điều 35, điểm a, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Bến Tre thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Phan Văn D có đơn xin giải quyết vắng mặt, các bị đơn Ông Võ Văn Ú, bà Phạm Thị Lđã được Tòa án triều tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên căn cứ vào Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là đúng quy định pháp luật.

[2] Về nội dung: Phía nguyên đơn cho rằng giữa nguyên đơn và bị đơn có hợp đồng mua bán thức ăn chăn nuôi heo, sau khi kết thúc hợp đồng mua bán phía bị đơn còn nợ nguyên đơn số tiền 234.000.000 đồng, đồng thời bị đơn có

nợ nguyên đơn số tiền vay là 163.200.000 đồng, do đó nguyên đơn yêu cầu các bị đơn phải hoàn trả số tiền thức ăn và tiền vay tổng cộng là 397.200.000 đồng. Phía bị đơn ông Ú cho rằng giữa bà L vợ ông và ông S hợp đồng mua bán với nhau ông không biết, do bà L vắng mặt nên ông Ú yêu cầu ông S mời bà L về để làm rõ, ông không thừa nhận chữ ký trong Giấy tay xác nhận công nợ mà nguyên đơn giao nộp là của ông. Bà L vắng mặt vào các lần mời của Tòa án nên không có lời trình bày.

Hội đồng xét xử thấy rằng giữa nguyên đơn ông S và ông Ú, bà L có giao kết hợp đồng mua bán và hợp đồng vay là có thật. Việc ông Ú cho rằng ông không biết việc mua bán thức ăn giữa vợ ông là bà L và ông S là chưa phù hợp. Bởi lẽ, việc chăn nuôi heo là tại khu đất gần nhà và việc mua bán thức ăn chăn nuôi heo là việc xảy ra lâu dài nhiều năm, nhiều ngày, việc giao hàng thường xuyên nên ông Ú cho rằng ông không biết là không có căn cứ. Đối với việc ông cho rằng chữ ký trong Giấy tay xác nhận công nợ không phải là chữ ký của ông là không đủ căn cứ để chấp nhận, bởi từ việc không thừa chữ ký của ông phía nguyên đơn có đơn yêu cầu giám chứng chứng cứ là chữ ký của ông trong giấy xác nhận công nợ. Tại kết quả giám định số 2640/C09B, ngày 02/7/2019 của Viện khoa học hình sự thuộc Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Chữ ký mang tên Võ Văn Ú, chữ viết họ tên "Võ Văn Ú" dưới chữ ký trên tài liệu cần giám định "Giấy tay xác nhận công nợ", đề ngày 26/4/2017 (ký hiệu A) so với chữ ký, chữ viết mang tên Võ Văn Ú trên các tài liệu mẫu so sánh ký hiệu từ M1 đến M4 là do cùng một người ký và viết ra. Từ những lập luận nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở nên được chấp nhận. Mặc dù phía bà L không có lời trình bày về nội dung tranh chấp trong vụ án nhưng do ông Ú, bà L là vợ chồng, số tiền nợ trên là để phục vụ cho nhu cầu sinh hoạt gia đình nên căn cứ Điều 27 của Luật Hôn nhân và gia đình Hội đồng xét xử buộc bà L có nghĩa vụ liên đới cùng ông Ú hoàn trả số tiền 397.200.000 đồng cho nguyên đơn là đúng quy định pháp luật. Do các bị đơn là người vi phạm nghĩa vụ nên cần buộc các bị đơn phải liên đới trả số tiền thức ăn và tiền vay còn nợ là 397.200.000 đồng cho nguyên đơn là phù hợp. Đối với yêu cầu về lãi suất, nguyên đơn không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Do kết quả trưng cầu giám định chứng minh yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ nên buộc các bị đơn phải liên đới chịu chi phí giám định là 1.800.000 đồng. Do nguyên đơn đã nộp xong nên buộc các bị đơn phải liên đới hoàn trả cho nguyên đơn số tiền trên.

Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên buộc các bị đơn phải liên đới chịu theo quy định pháp luật. Cụ thể: 397.200.000 đồng x 5% = 19.860.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, 147, 161, 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2016; Điều 463, 466, 468, 430, 440 điểm c khoản 1 Điều

688, Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2016; Điều 471, 474 Điều 428 và Điều 438 Bộ luật Dân sự 2005; Điều 27 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1]. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Bùi Văn S.

Buộc ông Võ Văn Ú và bà Phạm Thị L cùng liên đới hoàn trả cho ông Bùi Văn S số tiền là 397.200.000 đồng (trong đó tiền thức ăn là 234.000.000 đồng và tiền vay là 163.200.000 đồng).

Thời hiệu thi hành là kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của nguyên đơn cho đến khi thi hành xong các khoản tiền, hàng tháng các bị đơn còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[2]. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Buộc ông Võ Văn Ú và bà Phạm Thị L cùng liên đới nộp số tiền 19.860.000 đồng.

Hoàn trả cho ông Bùi Văn S số tiền tạm ứng án phí đã nộp 5.850.000 đồng theo biên lai thu số 0000xxx, ngày 07/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện M, tỉnh Bến Tre.

[3]. Về nghĩa vụ chịu chi phí giám định: Buộc ông Võ Văn Ú và bà Phạm Thị L cùng liên đới hoàn trả cho nguyên đơn số tiền chi phí giám định là 1.800.000 đồng.

[4]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ để xin Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử lại theo trình tự thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre (01b);
- VKSND huyện M (02b);
- Chi cục THADS huyện M (01b);
- Các đương sự (03b);
- Lưu: Hồ sơ, VP (02b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Đỉnh